TÒA ÁN NHÂN DÂN **Q. HẢI CHÂU - TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:17/2023/KDTM-ST
Ngày 14/7/2023
V/v*" Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Phạm Thị Hồng Loan**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Huỳnh Thanh Trà** và bà **Nguyễn Thị Minh Nguyệt**

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông **Nguyễn Trần Minh Tâm** - Thư ký Toà án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng*** *tham gia phiên toà*: Bà **Trần Thị Quỳnh Trang** - Kiểm sát viên.

Ngày 14/7/2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 77/2022/TLST-KDTM ngày 22 tháng 11 năm 2022 về *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2023/QĐXXST-KDTM ngày 15 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2023/QĐST- KDTM ngày 15/6/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng N**; Trụ sở: Số 02 L , quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Phạm Dương H–** Chức vụ: Phó giám đốc Ngân hàng N Chi nhánh Ông Ích Khiêm Nam Đà Nẵng. Theo giấy uỷ quyền số 2665/QĐ-NHNo- PC ngày 01/12/2022 của Tổng giám đốc Ngân hàng N và số 196/GUQ-OIK ngày 19 tháng 6 năm 2023 của Giám đốc Ngân hàng N Chi nhánh Ông Ích Khiêm Nam Đà Nẵng, (có mặt).

- Bị đơn: **Công ty TNHH Tt**;

Trụ ở: 334 Đống Đ, phường Thanh B, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

- Người đại diện theo pháp luật: Bà **Nguyễn Thị Hoàng K**– Chức vụ: Giám đốc. Địa chỉ: K27/55 Lý T, phường T, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Võ Thanh Minh C**- sinh năm: 1984. Địa chỉ theo đơn khởi kiện: 334 Đống Đ, phường Thanh B, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Địa chỉ theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 60 Nguyễn Chí T, thành phố Đà Nẵng; Địa chỉ theo xác minh: Số 13 Võ Thị S, phường P, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, (vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện nộp Tòa án ngày 14/11/2022, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Phạm Dương H thống nhất trình bày:

Ngày 01/10/2021,Ngân hàng N và Công ty TNHH T đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 2007LAV202100382 với số tiền 25.000.000.000 đồng. Cụ thể như sau:

Số tiền thực tế giải ngân: 11.000.000.000 đồng. Thời hạn vay: 12 tháng. Ngày nhận nợ: 17/02/2022, ngày trả nợ cuối cùng: 17/01/2023. Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động kinh doanh bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép, đồ bảo hộ lao động… và các chi phí khác trong năm. Phương thức cho vay: Cho vay hạn mức tín dụng.Lãi trong hạn:7,5%/năm; Lãi quá hạn: Bằng 150% lãi suất trong hạn áp dụng tại thời điểm quá hạn; Lãi chậm trả: 10%/năm. Kỳ trả nợ gốc: Cuối kỳ theo từng thời điểm nhận nợ gốc; Kỳ trả nợ lãi: Công ty TNHH Tt phải trả nợ lãi cho Ngân hàng 03 tháng 01 lần vào ngày cuối cùng hàng tháng.

- Tài sản bảo đảm là lô đất tại địa chỉ Lô 251 KDC mới phường Mỹ A, phường Mỹ An, quận N, TP. Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE 795117, số cấp GCN CH 01676 do UBND quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng cấp ngày 17/5/2011 đứng tên bà Võ Thanh Minh C. Tài sản đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp số 2007LCL202100189 ngày 05/5/2021, công chứng chứng thực ngày 07/7/2021.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty TNHH Tt không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như cam kết. Tính đến ngày 31/8/2022, Công ty TNHH Tt mới thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền là 32.001.507 đồng (bao gồm 70.000 đồng nợ gốc và 31.931.507 đồng nợ lãi).

Dư nợ tạm tính của Công ty TNHH Tt đến ngày 14/7/2023 tại Ngân hàng là 12.207.783.617 đồng. Trong đó nợ gốc: 10.999.930.000 đồng; nợ lãi: 1.207. 853.617 đồng (lãi trong hạn: 1.043.849.139 đồng, lãi quá hạn: 115.418.473. đồng, lãi chậm trả: 48.586.005 đồng).

Nay, Ngân hàng đề nghị Tòa án buộc Công ty TNHH Tt phải thanh toán cho Ngân hàng N toàn bộ số nợ trên và lãi phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 2007LAV202100382 kể từ ngày 15/7/2023 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ. Trường hợp Công ty TNHH Tt không thanh toán thi đề nghị xử lý tài sản thế chấp để đảm bảo thi hành án. Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì Công ty TNHH Tt vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng.

- Quá trình giải quyết vụ án bị đơn là Công ty TNHH Tt có đơn xin xét xử vắng mặt. Tại bản tự khai ngày 21/3/2023 đại diện của bị đơn Công ty TNHH Tt là bà Nguyễn Thị Hoàng K trình bày: đồng ý khoản nợ của Công ty T như Ngân hàng trình bày. Công ty xác nhận thời điểm ký kết bà Võ Thanh Minh C là giám đốc, người đại diện theo pháp luật của Công ty được quyền ký kết Hợp đồng tín dụng. Đến ngày 05/7/2022, Công ty có đăng ký thay đổi lần thứ 5 theo đó bà Nguyễn Thị Hoàng Klà người giữ chức vụ giám đốc, đồng thời là người có trách nhiệm nhận lại toàn bộ quyền và nghĩa vụ của bà Võ Thanh Minh Cvà có trách nhiệm thanh toán khoản tiền nợ như Ngân hàng yêu cầu thanh toán. Vì lý do làm

ăn khó khăn nên Công ty không còn khả năng thanh toán nên đề nghị Ngân hàng xử lý tài sản thế chấp để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán của Công ty.

- Do người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Võ Thanh Minh C đã bỏ đi khỏi địa phương nên Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã làm thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng (đăng Báo Thanh niên 03 ngày liên tiếp 03,04,05/4/2023; thông báo trên Đài phát thanh truyền hình Đà Nẵng trong 03 ngày liên tiếp 03,04,05/4/2023) và cổng thông tin điện tử của Tòa án theo quy định tại Điều 180 của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng bà Võ Thanh Minh Ckhông đến Tòa án và không có ý kiến bằng văn bản nộp tại Tòa án về nội dung khởi kiện của Nguyên đơn.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến: Thống nhất về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử cũng như việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng. Đồng thời, đề nghị HĐXX căn cứ các Điều 91 Luật tổ chức tín dụng, Điều 299, khoản 7 Điều 323, Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N. Cụ thể:

- Buộc Công ty TNHH Tt phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến 14/7/2023 là 12.207.783.617 đồng, trong đó nợ gốc 10.999.930.000 đồng, nợ lãi 1.159.267.612 đồng, tiền lãi chậm trả là 48.586.005 đồng**.** Đồng thời Công ty phải tiếp tục thực hiện trả các khoản tiền lãi phát sinh kể từ ngày 15/7/2023 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

- Trường hợp Công ty TNHH Tt không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ, Ngân hàng N được quyền phát mãi tài sản tại địa chỉ lô đất tại địa chỉ Lô 251 KDC mới phường Mỹ An, quận Ngũ, Hành Sơn, TP. Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE 795117, số cấp GCN CH 01676 do UBND quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng cấp ngày 17/5/2011 đứng tên bà Võ Thanh Minh C. Tài sản đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp số 2007LCL202100189 ngày 05/5/2021, công chứng chứng thực ngày 07/7/2021.

Nếu số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết mọi khoản nợ thì Công ty vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ. Việc xử lý tài sản bảo đảm được xử lý theo quy định tại Điều 299 và khoản 7 Điều 323 của Bộ luật dân sự.

Sau khi Công ty TNHH Tt thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng N phải trả lại cho bà Châu bản gốc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Do người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 và bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung tranh chấp: Tại phiên toà hôm nay, ông Phạm Dương H đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đề nghị Toà án buộc Công ty TNHH Tt phải thanh toán số tiền còn nợ là 12.207.783.617 đồng. Trong đó nợ gốc: 10.999.930.000 đồng; nợ lãi: 1.207. 853.617 đồng (lãi trong hạn: 1.043.849.139 đồng, lãi quá hạn: 115.418.473. đồng, lãi chậm trả: 48.586.005 đồng) *(tạm tính đến ngày 14/7/2023)*, tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 2007LAV202100382 kể từ ngày 15/7/2023 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ. Trường hợp Công ty TNHH Tt không thanh toán thì đề nghị xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

[2.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn thì thấy:

Vào ngày 01/10/2021 Công ty TNHH Tt có ký hợp đồng tín dụng số 2007LAV202100382 với Ngân hàng N với số tiền 25.000.000.000 đồng. Cụ thể như sau: Số tiền thực tế giải ngân: 11.000.000.000 đồng. Thời hạn vay: 12 tháng. Ngày nhận nợ: 17/02/2022, ngày trả nợ cuối cùng: 17/01/2023. Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động kinh doanh bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép, đồ bảo hộ lao động… và các chi phí khác trong năm. Phương thức cho vay: Cho vay hạn mức tín dụng.Lãi trong hạn: 7,5%/năm; Lãi quá hạn: Bằng 150% lãi suất trong hạn áp dụng tại thời điểm quá hạn. Lãi chậm trả: 10%/năm. Kỳ trả nợ gốc: Cuối kỳ theo từng thời điểm nhận nợ gốc.Kỳ trả nợ lãi: Công ty TNHH Tt phải trả nợ lãi cho Ngân hàng 03 tháng 01 lần vào ngày cuối cùng hàng tháng.

- Tài sản bảo đảm cho nghĩa vụ tín dụng của Công ty TNHH Tt tại Ngân hàng nêu trên là: Đất ở địa chỉ tại Lô 251 KDC mới phường Bắc Mỹ A (phía Bắc Phan T), phường Mỹ A, quận N, thành phố Đà Nẵng có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất,quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE 795117 (số vào sổ cấp GCN: CH 01676) do UBND quận N, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 17/05/2011. Tài sản thuộc sở hữu của bà Võ Thanh Minh C theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 2007LCL202100189 ngày 05 tháng 05 năm 2021, kèm Thoả thuận sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 2007LCL202100189-1 ngày 07 tháng 07 năm 2021.

HĐXX xét thấy: Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thế chấp, Văn bản sửa đổi Hợp đồng thế chấp, các Giấy nhận nợ được ký kết giữa các bên là tự nguyện, các nội dung thỏa thuận trong các hợp đồng và văn bản sửa đổi là hợp pháp, thỏa mãn các điều kiện có hiệu lực của hợp đồng nên ràng buộc các bên tham gia ký kết, thỏa thuận phải thực hiện nghĩa vụ đã cam kết.

Mặc dù hợp đồng chưa đến hạn, nhưng do quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty TNHH Tt vi phạm nghĩa vụ thanh toán, cụ tính đến ngày 31/8/2022, Công ty TNHH Tt mới thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền là 32.001.507 đồng (bao gồm 70.000 đồng nợ gốc và 31.931.507 đồng nợ lãi).

Từ ngày 01/9/2022 đến nay Công ty TNHH Tt không thanh toán bất cứ khoản nào dù Ngân hàng đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở. Như vậy, Công ty TNHH Tt đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết. Đối với người có quyền nghĩa vụ liên quan bà Võ Thanh Minh C đã bỏ đi khỏi địa phương nên Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã làm thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng (đăng Báo Thanh niên 03 ngày liên tiếp 03,04,05/4/2023; thông báo trên Đài phát thanh truyền hình Đà Nẵng trong 03 ngày liên tiếp 03,04,05/4/2023) và cổng thông tin điện tử của Tòa

án theo quy định tại Điều 180 của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng bà Võ Thanh Minh C không đến Tòa án và không có ý kiến bằng văn bản nộp tại Tòa án về nội dung khởi kiện của nguyên đơn. Bản thân bà Châu là người trực tiếp ký kết Hợp đồng tín dụng và dùng tài sản của bà để đảm bảo cho khoản vay của Công ty Tiện Ích Việt, nhưng bà lại không thực hiện nghĩa vụ thanh toán, thay đổi địa chỉ chỗ ở không cung cấp cho Ngân hàng cho thấy bà đã trốn tránh nghĩa vụ bảo đảm tài sản với Ngân hàng. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Buộc Công ty TNHH Tt phải thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền nợ là 12.207.783.617 đồng. Trong đó nợ gốc: 10.999.930.000 đồng; nợ lãi: 1.207. 853.617 đồng (lãi trong hạn: 1.043.849.139 đồng, lãi quá hạn: 115.418.473. đồng, lãi chậm trả: 48.586.005 đồng) là phù hợp với khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tín dụng, Điều 463 và 466 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Lãi tiếp tục được tính từ ngày 15/7/2023 trên số nợ gốc theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 2007LAV202100382.

[2.2] Xử lý tài sản thế chấp: Tr□ờng hợp Công ty TNHH Tt không trả số tiền nêu trên thì tài sản thế chấp là Đất ở địa chỉ tại Lô 251 KDC mới phường Bắc Mỹ A (phía Bắc Phan T), phường Mỹ A, quận N, thành phố Đà Nẵng có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE 795117 (số vào sổ cấp GCN: CH 01676) do UBND quận N, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 17/05/2011. Tài sản thuộc sở hữu của bà Võ Thanh Minh C theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 2007LCL202100189 ngày 05 tháng 05 năm 2021, kèm Thoả thuận sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 2007LCL202100189-1 ngày 07 tháng 07 năm 2021 sẽ đ□ợc xử lý theo Điều 299 và khoản 7 Điều 323 của Bộ luật dân sự để đảm bảo thi hành án.

Trường hợp Công ty TNHH Tt thanh toán nợ xong cho Ngân hàng thì Ngân hàng phải trả lại cho bà Võ Thanh Minh Cbản gốc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất,quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE 795117 (số vào sổ cấp GCN: CH 01676) do UBND quận N, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 17/05/2011.

[2.3] Xét thấy lời đề nghị của Kiểm sát viên về quan điểm, nội dung giải quyết vụ án là có cơ sở nên chấp nhận.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn là Công ty TNHH Tt phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo giá ngạch của 12.142.738.430 là 112.000.000 đồng + (0,1% x 8.142.738.430 đồng) = 120.207.783 đồng. Hoàn trả tạm ứng án phí cho Ngân hàng N.

[4] Về chi phí tố tụng:

- Lệ phí xem xét thẩm định tại chỗ là 3.000.000 đồng, Công ty TNHH Tt phải chịu. Do Ngân hàng N đã nộp tạm ứng nên buộc Công ty TNHH Tt phải trả lại cho Ngân hàng N số tiền là 3.000.000 đồng.

- Lệ phí đăng thông báo tìm kiếm trên phương tiện truyền thông đại chúng Ngân hàng N phải chịu (đã nộp và chi phí xong).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 180 và khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tín dụng ; Các Điều 463, 466, 299 và khoản 7 Điều 323 của Bộ luật dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" của Ngân hàng N đối với Công ty TNHH Tt.

Xử: Buộc Công ty TNHH Tt phải trả cho Ngân hàng N số tiền tính đến ngày 14/7/2023 là 12.207.783.617 đồng. Trong đó nợ gốc: 10.999.930.000 đồng; nợ lãi: 1.207. 853.617 đồng (lãi trong hạn: 1.043.849.139 đồng, lãi quá hạn: 115.418.473. đồng, lãi chậm trả: 48.586.005 đồng).

Lãi tiếp tục được tính từ ngày 15/7/2023 trên số nợ gốc theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 2007LAV202100382.

* Xử lý tài sản thế chấp: Tr□ờng hợp Công ty TNHH Tt không trả số tiền nêu trên thì tài sản thế chấp là Đất ở địa chỉ tại Lô 251 KDC mới phường Bắc Mỹ A (phía Bắc Phan T), phường Mỹ A, quận N, thành phố Đà Nẵng có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE 795117 (số vào sổ cấp GCN: CH 01676) do UBND quận N, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 17/05/2011. Tài sản thuộc sở hữu của bà Võ Thanh Minh Ctheo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 2007LCL202100189 ngày 05 tháng 05 năm 2021, kèm Thoả thuận sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 2007LCL202100189-1 ngày 07 tháng 07 năm 2021 sẽ đ□ợc xử lý theo Điều 299 và khoản 7 Điều 323 của Bộ luật dân sự để đảm bảo thi hành án.

Trường hợp Công ty TNHH Tt thanh toán nợ xong cho Ngân hàng thì Ngân hàng phải trả lại cho bà Võ Thanh Minh CGiấy bản gốc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE 795117 (số vào sổ cấp GCN: CH 01676) do UBND quận N, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 17/05/2011.

2. □n phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty TNHH Tt phải chịu là 120.207.783 đồng. Hoàn trả cho Ngân hàng N số tiền 59.699.847 đồng tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm mà Ngân hàng N đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo biên lai thu số 0006911 ngày 22 tháng 11 năm 2022.

3. Về chi phí tố tụng:

- Lệ phí xem xét thẩm định tại chỗ là 3.000.000 đồng, Công ty TNHH Tt phải chịu. Do Ngân hàng N đã nộp tạm ứng nên buộc Công ty TNHH Tt phải trả lại cho Ngân hàng N số tiền 3.000.000 đồng.

- Lệ phí đăng thông báo tìm kiếm trên phương tiện truyền thông đại chúng Ngân hàng N phải chịu (đã nộp và chi phí xong).

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận (hoặc niêm yết) bản án.

Tr□ờng hợp bản án, quyết định đ□ợc thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì ng□ời đ□ợc thi hành án dân sự, ng□ời phải thi hành án dân

sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c□ỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đ□ợc thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Q. Hải Châu;
- CCTHADS Q. Hải Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Phạm Thị Hồng Loan